

STT	Tên hàng hóa dự kiến	ĐVT	Số lượng dự kiến
1	Bộ định đầu trên xương đùi	Bộ	30
2	Bộ định xương chày các cỡ	Bộ	10
3	Bộ định xương đùi các cỡ	Bộ	10
4	Nẹp khóa đầu dưới xương quay mặt lòng	Cái	20
5	Nẹp khóa thân xương trụ/ xương quay	Cái	10
6	Nẹp khóa thân xương cánh tay	Cái	10
7	Nẹp khóa thân xương chày	Cái	10
8	Nẹp khóa thân xương đùi	Cái	10
9	Nẹp khóa hành xương các cỡ	Cái	10
10	Nẹp khóa xương đòn	Cái	50
11	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay	Cái	10
12	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay mặt trong/ ngoài/ sau	Cái	10
13	Nẹp khóa đầu trên xương trụ	Cái	10
14	Nẹp khóa đầu dưới xương quay thân dài các cỡ	Cái	10
15	Nẹp khóa đầu dưới xương quay mặt lòng các cỡ	Cái	10
16	Nẹp khóa đầu dưới xương quay mặt bên	Cái	10
17	Nẹp xương chậu cong các cỡ	Cái	10
18	Nẹp xương chậu thẳng các cỡ	Cái	10
19	Nẹp khóa xương bàn ngón tay các cỡ	Cái	10
20	Nẹp khóa xương bàn ngón chân các cỡ	Cái	10
21	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi mặt ngoài các cỡ	Cái	10
22	Nẹp khóa lồi cầu đùi các cỡ	Cái	10
23	Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt ngoài các cỡ	Cái	10
24	Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt ngoài chữ L các cỡ	Cái	10
25	Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt trong các cỡ	Cái	10
26	Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt trong chữ T các cỡ	Cái	10
27	Nẹp khóa đầu dưới xương chày trước bên chữ L các cỡ dùng vít 3.5mm.	Cái	10
28	Nẹp khóa đầu dưới xương chày mặt trong các cỡ	Cái	10
29	Nẹp khóa kiểu lưới xương gót các cỡ	Cái	10
30	Vít vô đầu Torx/ Cross/ Hex đồng bộ nẹp 7s các cỡ hoặc tương đương	Cái	500
31	Vít khóa kết hợp xương đầu torx, tự taro các cỡ hoặc tương đương	Cái	2.000
32	Vít xương thuyền các cỡ	Cái	10
33	Vít xóp các loại các cỡ, đầu hex	Cái	100
34	Nẹp khóa mắt xích 4-14 lỗ, chất liệu titanium	Cái	10
35	Bộ xóp hút áp lực âm cỡ nhỏ có đầu nối sensat.r.a.c cân bằng áp lực hoặc tương đương	Bộ	50
36	Bộ xóp hút áp lực âm cỡ trung có đầu nối sensat.r.a.c cân bằng áp lực hoặc tương đương	Bộ	50
37	Bộ xóp hút áp lực âm cỡ lớn có đầu nối sensat.r.a.c cân bằng áp lực hoặc tương đương	Bộ	50
38	Bộ xóp v.a.c tưới rửa công nghệ ultra veraflo cỡ nhỏ hoặc tương đương	Bộ	10
39	Bộ xóp v.a.c tưới rửa công nghệ ultra veraflo cỡ trung hoặc tương đương	Bộ	10
40	Bình chứa dịch hút áp lực âm	Bộ	200

STT	Tên hàng hóa dự kiến	ĐVT	Số lượng dự kiến
41	Bộ bơm tưới rửa hút áp lực âm v.a.c ulta cassette hoặc tương đương	Bộ	10
42	Dây nước dùng trong nội soi khớp	cái	30
43	Lưỡi bào nội soi	cái	30
44	Đầu đốt bằng sóng cao tần	cái	30
45	Vít dây chằng chéo tự tiêu	cái	5
46	Vít neo cổ định dây chằng chéo, chiều dài 15 - 60mm	cái	20
47	Chỉ khâu sụn chêm chất liệu Polyethylen và Polyester	cái	20
48	Vít neo cổ định dây chằng đường kính nút Titanium (3.4 mm × 13 mm)	cái	20
49	Mũi khoan đường hầm	cái	5
50	Vít chỉ neo khâu bằng ca tự tiêu	cái	5
51	Vít chỉ neo đôi 5.5mm tự tiêu	cái	5
52	Vít chỉ đường kính 4.75 BioComposite	cái	5
53	Bộ khâu sụn chêm các cỡ số 6; 8; 10	cái	5
54	Lưới vá sọ Titan, kích thước 148x148mm dùng vít 1.6mm	Miếng	5
55	Lưới vá sọ Titan, kích thước 77x113mm dùng vít 1.6mm	Miếng	5
56	Vít sọ não Titanium CP1 và CP3 hoặc tương đương tự khoan (tự Taro) đường kính 1.6 mm. Sử dụng trong vá sọ bằng lưới và nẹp Titanium	Cái	300
57	Nẹp sọ não Titanium hình quạt tròn , có tay cầm dễ thao tác dài 14mm, 18mm, 6 lỗ bắt vít	Cái	20
58	Nẹp sọ não Titanium thẳng 20 lỗ, dùng vít 1.6mm	Cái	20
59	Bộ dẫn lưu ngoài và theo dõi dịch não tủy CFS có thang đo áp lực dòng chảy	Bộ	5
60	Vít đa trục/ đơn trục cột sống lưng bước ren đôi 2.5mm (kèm ốc khóa trong)	Cái	40
61	Thanh dọc Titanium dùng trong phẫu thuật cột sống lưng đường kính 5.5mm, dài đến 450mm	Cái	10
62	Đĩa đệm nhân tạo cột sống thắt lưng cong góc nghiêng 0 độ, loại đầu đạn	Cái	5
63	Đĩa đệm nhân tạo cột sống thắt lưng loại cong góc nghiêng 0 độ, đầu thường	Cái	10
64	Bóng nong thân đốt sống các cỡ	cái	50
65	Kim chọc dò cuống sống cột sống thắt lưng	cái	2
66	Kim chọc dò cuống sống, 11 Gauge	cái	100
67	Kim chọc đưa xi măng vào đốt sống, Size 3	cái	70
68	Kim chọc và khoan thân sống, Size 3	cái	50
69	Miếng ghép cột sống cổ vật liệu PEEK các cỡ	cái	5
70	Miếng ghép cột sống lưng dạng cong hình hạt đậu , vật liệu PEEK	cái	30
71	Nẹp dọc cột sống ngực/thắt lưng, vật liệu hợp kim Titan, 5.5mm	cái	40
72	Nẹp dọc qua da cột sống thắt lưng công nghệ MAST - TLIF, vật liệu Titan, 5.5mm hoặc tương đương	cái	4
73	Nẹp đốt sống cổ trước kèm khóa mũ vít 90 độ cỡ 19mm - 60mm	cái	5
74	Vít cột sống cổ đơn hướng tự taro, tự khoan, vật liệu hợp kim Titanium	cái	30

STT	Tên hàng hóa dự kiến	ĐVT	Số lượng dự kiến
75	Vít cột sống ngực/thắt lưng đa trục, vật liệu hợp kim Titan, 5.5mm	cái	100
76	Vít cột sống thắt lưng đa trục rỗng nòng công nghệ MAST - TLIF, vật liệu hợp kim Titan, 5.5mm hoặc tương đương	cái	10
77	Vít khóa trong cột sống ngực/thắt lưng, vật liệu hợp kim Titan, 5.5mm	cái	100
78	Vít khóa trong cột sống thắt lưng qua da công nghệ MAST - TLIF, vật liệu hợp kim Titan, 5.5mm hoặc tương đương	cái	10
79	Xi măng sinh học kèm dung dịch pha	cái	70
80	Bộ bơm áp lực có đồng hồ đo	cái	50
81	Bơm áp lực đẩy xi măng vào kim chọc đưa xi măng và bộ trộn	cái	50
82	Khớp háng toàn phần chuyển động đôi, lớp đệm PE	Bộ	10
83	Khớp háng bán phần không xi măng, ổ cối có cơ chế khóa ràng chống trật	Bộ	20
84	Khớp háng toàn phần không xi măng, chòm lớn đường kính 36mm	Bộ	3
85	Khớp gối toàn phần di động có xi măng	Bộ	7